TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 71/2019/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 20 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 127/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1994. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn M, xã M1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Đào Viết D, sinh năm 1980. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn M, xã M1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Q và anh Đào Viết D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Vũ Thị Q và anh Đào Viết D nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Giao cháu Đào Thị Q N, sinh ngày 18/9/2012 cho chị Vũ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu

Đào Viết N1, sinh ngày 09/8/2016 cho anh Đào Viết D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, các bên được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản các bên thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Q, anh D xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

d. Về án phí: Chị Q chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003234 ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị Q được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã M1, huyện Mai Sơn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh